

Lựa chọn các giải pháp phát triển thể thao ngoại khóa cho sinh viên trường Đại học Tây Bắc ThS. Lê Việt Dũng	48	The selection of solutions for extracurricular sports development for students of Tay Bac University MSc. Le Viet Dung
Áp dụng phương pháp tích cực hoá trong giảng dạy môn học cờ vua cho sinh viên trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế ThS. Phạm Việt Đức; TS. Hoàng Hải ThS. Nguyễn Văn Lợi; ThS. Trần Thị Thùy Linh	53	The application of positive method in teaching chess for students at University of Foreign languages, Hue university MSc. Pham Viet Duc; Dr. Hoang Hai MSc. Nguyen Van Loi; MSc. Tran Thi Thuy Linh
Nghiên cứu giải pháp nâng cao thể lực cho sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông - Đại học Thái Nguyên ThS. Trần Minh Liên ThS. Ngô Mạnh Cường	57	Research on solutions to enhance fitness for students at University of Information technology and Communication - Thai Nguyen University MSc. Tran Minh Lien MSc. Ngo Manh Cuong
Thực trạng đào tạo năng lực sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục thể chất trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 ThS. Lê Thị Ngọc Mai TS. Vũ Tuấn Anh	61	The status of pedagogical competence training for students majoring in physical education at Hanoi Pedagogical University 2 MSc. Le Thi Ngoc Mai Dr. Vu Tuan Anh
Lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo môn chuyên sâu cho sinh viên ngành giáo dục thể chất, trường Đại học Hùng Vương NCS. Cao Huy Tiến TS. Nguyễn Hữu Hùng	66	The selection of solutions to improve training quality of in-depth subjects for students of physical education, Hung Vuong University MSc. Cao Huy Tien Dr. Nguyen Huu Hung
Thực trạng công tác dạy và học môn cờ vua cho sinh viên không chuyên sâu tại trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội ThS. Phan Chí Quyết	71	The current situation of chess teaching and learning for non-specialized students at Hanoi University of Physical education and sports MSc. Phan Chi Quyet
Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức mạnh tốc độ đòn chân cho nam học viên trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang TS. Nguyễn Duy Quyết NCS. Nguyễn Văn Long	74	The establishment of criteria for assessing leg attacking speed power for male students at The college of Armed police Dr. Nguyen Duy Quyet PhD student Nguyen Van Long
Tác động của đại dịch Covid-19 đến sự thay đổi trong hành vi tập luyện thể thao của người dân tại thành phố Chí Linh - tỉnh Hải Dương TS. Đặng Đức Hoàn ThS. Ngô Thị Hà	79	The impact of Covid-19 pandemic on changes in sports practicing behavior of people in Chi Linh city - Hai Duong province Dr. Dang Duc Hoan MSc. Ngo Thi Ha
Thực trạng hoạt động câu lạc bộ cầu lông sinh viên trường Đại học Xây dựng Ths. Nguyễn Công Huy ThS. Lê Chí Hường	83	The current activities of student badminton club at National University of Civil engineering MSc. Nguyen Cong Huy MSc. Le Chi Huong
Thực trạng cơ cấu và động cơ tập luyện môn Hatha Yoga của người cao tuổi nữ tại thành phố Hà Nội NCS. Nguyễn Đức Dũng	86	The status of structure and motors for Hatha Yoga practice of elderly women in Hanoi city PhD students Nguyen Duc Dung
Kết quả kiểm tra thể lực trọng tài các giải bóng đá năm 2021 GS.TS. Lê Quý Phương PGS.TS.BS. Võ Tường Kha BS. Ngô Đức Nhuận	91	The results of fitness test of the referees at football leagues in 2021 Prof. Dr. Le Quy Phuong Associate Prof. Dr. Vo Tuong Kha Doctor. Ngo Duc Nhuan
Thực trạng năng lực ưa khí, yếm khí của nữ sinh viên chuyên sâu chạy cự ly trung bình khóa 37, 38 khoa Huấn luyện thể thao, trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh TS. Nguyễn Thị Mỹ Linh	95	The status of aerobic and anaerobic competence of female students specializing in average distance running in 37, 38 academic years, sports training faculty, Ho Chi Minh city University of sports Dr. Nguyen Thi My Linh

ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP TÍCH CỰC HOÁ TRONG GIẢNG DẠY MÔN HỌC CỜ VUA CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC HUẾ

ThS. Phạm Việt Đức; TS. Hoàng Hải; ThS. Nguyễn Văn Lợi; ThS. Trần Thị Thùy Linh

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp (PP) nghiên cứu khoa học thường quy, chúng tôi đã xây dựng nội dung PP tích cực hóa trong dạy học môn Cờ vua cho sinh viên (SV) Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế. Bước đầu kiểm nghiệm cho thấy tính hiệu quả của PP trong việc nâng cao kết quả học tập của đối tượng nghiên cứu.

Từ khóa: phương pháp tích cực hóa, Môn học Cờ Vua, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Abstract: Using conventional scientific research (PP) methods, we have built the content of positive method in teaching Chess for students at University of Foreign Languages, Hue University. The initial application indicates the effectiveness of this method in improving the learning results of the research subjects.

Keywords: positive method, Chess, University of Foreign Languages, Hue University

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế mới được thành lập hơn 15 năm, tiền thân là các Khoa Ngoại ngữ của 2 trường Đại học Sư phạm và Đại học Khoa học của Đại học Huế. Trường hàng năm đào tạo cho đất nước hàng ngàn cán bộ phục vụ công tác sư phạm và các hoạt động ngôn ngữ khác. Một trong những nhiệm vụ then chốt của Trường là đào tạo lực lượng cán bộ hài hòa đức, trí, thể, mỹ do đó, trong những năm qua, bên cạnh việc học tập chuyên ngành thì vấn đề giáo dục thể chất (GDTC) cho SV luôn được Nhà trường chú trọng và quan tâm.

Trong các môn học GDTC, Cờ Vua là môn học được Khoa GDTC – Đại học Huế phân phối giảng dạy hàng năm cho SV Trường Đại học Ngoại ngữ. Qua thực tiễn giảng dạy nhận thấy, việc sử dụng các PP giảng dạy đã bước đầu mang lại hiệu quả nhưng chưa phát huy được tính tích cực tự giác của SV trong giờ học và quá trình tự nghiên cứu. Vì vậy, cần phải áp dụng các PP giảng dạy mới để tích cực người học. Xuất phát từ lý do đó, chúng tôi tiến hành “*Nghiên cứu áp dụng phương pháp tích cực hóa trong giảng dạy môn học Cờ Vua cho sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế*”.

Quá trình nghiên cứu, đề tài đã sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, thực nghiệm sư phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung, cách thức áp dụng PP tích cực hoá vào quá trình giảng dạy môn Cờ vua

2.1.1. Nội dung, cách thức áp dụng PP tích cực hóa vào giai đoạn đầu tiên của quá trình giảng dạy Cờ vua

Trong giai đoạn mới bắt đầu học, người học được làm quen với bàn cờ, quân cờ và luật chơi. Do vậy, trong giai đoạn này, chúng tôi thường sử dụng PP thông báo – tái hiện; thông báo và thông báo nêu vấn đề hoặc sử dụng phương tiện công nghệ hỗ trợ quá trình giảng dạy.

+ Về PP thông báo – tái hiện: Thầy giáo thông báo cho SV những tri thức và biểu diễn những cách thức hành động

cần thiết. SV dưới sự tổ chức, điều khiển của thầy lĩnh hội và tái hiện những điều đã học. Hoặc thầy nêu vấn đề trong quá trình thông báo nhằm kích thích sự chú ý của SV, rồi tự giải quyết vấn đề. Trong khi thông báo, Thầy có thể sử dụng lời nói, kết hợp lời nói có thể trình bày trực quan (thông qua bàn cờ treo). Trên cơ sở đó, thầy phải tổ chức và điều khiển cho SV tự giác, tìm hiểu và ghi nhớ được thông tin (quá trình nghe giảng, đọc tài liệu, ghi chép, hệ thống hoá và khái quát hóa các lý thuyết cơ bản, làm các bài tập theo mẫu theo tình huống cờ đơn giản, thực hành đấu tập với nhau). Tùy theo yêu cầu và mục đích dạy học cụ thể, SV có thể chỉ cần học thuộc các sự kiện và những kết luận do thầy trình bày, không cần phân tích hoặc phê phán, và tái hiện chúng để hoàn thành những bài tập luyện quen thuộc. Song, họ cũng có thể phải phân tích, phê phán những thông tin do thầy thông báo; phải chú ý và suy nghĩ về cách nêu và cách giải quyết các vấn đề của thầy. Như vậy với kiểu thông báo - tái hiện, SV chưa phải huy động hoạt động nhận thức của mình ở mức cao. Điều chủ yếu là, họ phải lĩnh hội và tái hiện được những tri thức do thầy thông báo và những mẫu hành động do thầy biểu diễn.

+ Về PP thông báo và thông báo nêu vấn đề: Thầy giáo thông báo những trước tình huống có vấn đề, có khi đến nay vẫn chưa giải quyết được; hoặc do logic của việc trình bày tài liệu mà nảy sinh những tình huống có vấn đề nhất là những tình huống xung đột (VD: Nguồn gốc và lịch sử phát triển môn Cờ Vua hiện nay có nhiều tranh luận, quan điểm về nguồn gốc ra đời khác nhau). Sau khi tạo ra tình huống có vấn đề, thầy giáo nêu lên lời giải cuối cùng và logic cả quá trình đi đến lời giải đó là những mâu thuẫn. Tất nhiên, ở đây thầy giáo phải nêu rõ nguồn gốc phát sinh các mâu thuẫn và luận cứ vững chắc cho mỗi bước tiến tới lời giải cuối cùng.

+ Sử dụng phương tiện công nghệ hỗ trợ của quá trình giảng dạy: Để tăng tính hứng thú và tích cực người học, quá trình giảng dạy chúng tôi đã sử dụng máy tính, máy chiếu đưa ra các ví dụ minh họa bằng hình ảnh để hấp dẫn SV tham gia quá trình học tập. Ví dụ giảng dạy phần nguồn

gốc lịch sử và phát triển Cờ vua, chúng tôi đã tìm kiếm các hình ảnh về quá trình phát triển Cờ Vua ở các nước và những nơi đánh dấu sự phát triển trong từng thời điểm bước ngoặt trong Cờ Vua và những bức tranh mang tính nghệ thuật lâu đời về Cờ vua. Bên cạnh đó, sử dụng phần mềm Chessbase để thiết kế bài giảng kết hợp cho các ví dụ minh họa để SV dễ quan sát và thích thú trong quá trình học tập.

2.1.2. Nội dung, cách thức áp dụng PP tích cực hoá vào quá trình giảng dạy các giai đoạn của ván đấu

Trong quá trình giảng dạy các giai đoạn khác của ván đấu, chúng tôi sử dụng kiểu PP nêu vấn đề - nghiên cứu đồng thời kết hợp với các phương tiện công nghệ hỗ trợ. Theo đó, thầy giáo xây dựng những vấn đề dưới hình thức một bài làm có tính chất nghiên cứu trong từng giai đoạn ván đấu, còn SV thì tự lực làm bài đó và trong quá trình làm thì dần dần tiếp thu kinh nghiệm hoạt động sáng tạo trong quá trình tập luyện Cờ vua. Với các bài tập có vấn đề, bao hàm nhiều dạng khác nhau về nhận thức lý luận trong giai đoạn ván đấu Cờ vua và thực tiễn, được giải quyết trên lớp hay tự nghiên cứu ở nhà... Song, trong mọi trường hợp, điều quan trọng nhất là SV tìm kiếm một cách hoàn chỉnh cách giải quyết.

PP nêu vấn đề - nghiên cứu có ý nghĩa to lớn đối với giảng dạy môn Cờ Vua cũng như công tác đào tạo những cán bộ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ, những cán bộ quản lý có trình độ cao. Giúp người học nắm lý luận về giai đoạn khai cuộc, tàn cuộc và thực hiện các tình huống cờ trong các giai đoạn ván đấu; Tạo điều kiện phát huy được tính sáng tạo, nâng cao được hứng thú nhận thức, hình thành được nhu cầu tham gia hoạt động tìm kiếm của người học; Giúp cho họ bồi dưỡng được những phẩm chất và tác phong của nhà nghiên cứu (tinh thần giám nghĩ, dám làm, ý thức khắc phục khó khăn, tính kế hoạch, tính tổ chức và kỷ luật, nhanh nhẹn, tháo vát, thận trọng, tỷ mỉ, trung thực và khách quan...). Tuy nhiên, nếu vận dụng không khéo léo sẽ dẫn đến tình trạng lạm dụng, không bảo đảm cho mọi SV cùng vươn lên đồng đều do có sự phân công hoá trình độ mà không có sự cá biệt hoá.

2.2. Kiểm chứng PP tích cực hoá trong thực tiễn giảng dạy môn học Cờ vua cho SV trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

2.2.1. Căn cứ ý kiến chuyên gia trong việc kiểm chứng PP tích cực hoá trong giảng dạy môn học Cờ vua cho đối tượng nghiên cứu

Nhằm mục đích kiểm nghiệm trong thực tiễn tính phù hợp và hiệu quả của PP tích cực hóa trong giảng dạy Cờ vua cho đối tượng nghiên cứu của đề tài đã xây dựng, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 15 chuyên gia, giáo viên, HLV làm công tác giảng dạy, huấn luyện SV, VĐV Cờ vua tại các trường đại học, Cao đẳng trên phạm vi toàn quốc thông qua các hình thức phỏng vấn. Nội dung phỏng vấn tập trung vào mức độ phù hợp: Về các PP; Về nhiệm vụ của giáo viên, SV trong các bài giảng ở trên lớp và ở nhà; và các phương tiện giảng dạy. Kết quả thu được trình bày ở bảng 1.

Kết quả bảng 1 cho thấy, tất cả các PP tích cực trong giảng dạy các nội dung trong môn học Cờ vua được đa số các ý kiến trả lời lựa chọn với 80.00% ý kiến xếp ở mức độ rất phù hợp trở lên về các mặt: PP giảng dạy; nhiệm vụ của giáo viên, SV và phương tiện giảng dạy.

2.2.2. Kiểm chứng PP tích cực hoá trong thực tiễn giảng dạy môn học Cờ vua cho đối tượng nghiên cứu

*** Tổ chức nghiên cứu**

Khách thể nghiên cứu: là 72 SV năm thứ 3 của trường Đại học Ngoại ngữ trong đó được chia làm hai nhóm:

- Nhóm thực nghiệm (TN): gồm 35 SV. Nhóm đối tượng này nghiên cứu này, ngoài các PP giảng dạy trong môn Cờ vua vẫn được áp dụng hiện nay tại nhà trường, còn áp dụng thêm PP tích cực hoá do kết quả nghiên cứu của đề tài đã xây dựng và cụ thể hoá.

- Nhóm đối chứng (ĐC): gồm 37 SV. Nhóm này được áp dụng các PP giảng dạy truyền thống trong môn học Cờ vua vẫn được áp dụng hiện nay tại nhà trường.

Trước khi tiến hành TN sư phạm, trình độ chuyên môn và kết quả học tập môn Cờ vua của hai nhóm không có sự khác biệt rõ ràng.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn về nội dung PP đã xây dựng cho từng nội dung của chương trình môn học (n = 15)

Các nội dung	Rất phù hợp		Phù hợp		Không phù hợp	
	mi	Tỷ lệ %	mi	Tỷ lệ %	mi	Tỷ lệ %
1. Nội dung giảng dạy các tri thức cơ bản trong Cờ vua						
Mức độ phù hợp của PP	12	80.00%	3	20.00	0	0.00
Về nhiệm vụ của giáo viên	13	86.67	1	6.67	1	6.67
Về nhiệm vụ của SV	13	86.67	2	13.33	0	0.00
Về phương tiện giảng dạy	15	100.00	0	0.00	0	0.00
2. Nội dung giảng dạy các giai đoạn ván đấu						
Mức độ phù hợp của PP	14	93.33	1	6.67	0	0.00
Về nhiệm vụ của giáo viên	13	6.67	2	13.33	0	0.00
Về nhiệm vụ của SV	13	6.67	2	13.33	0	0.00
Về phương tiện giảng dạy	15	100.00	0	0.00	0	0.00

Bảng 2. Kết quả kiểm tra sau TN của 2 nhóm ĐC và TN

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra (+ δ)		t	p
		Nhóm ĐC (n= 37)	Nhóm TN (n= 35)		
1	Test chiều hết trong 1 nước (điểm)	6.51+ 2.19	7.20 + 2.04	2.02	<0.05
2	Test chiều hết trong 2 nước (điểm)	3.51+ 2.38	4.71 + 2.43	3.12	<0.05

Bảng 3. Đánh giá kết quả thi môn học Cờ vua của 2 nhóm TN và ĐC sau TN

TT	Nhóm	Kết quả đánh giá, xếp loại					
		Giỏi - Khá		Trung bình		Yếu - Kém	
		mi	Tỷ lệ %	mi	Tỷ lệ %	mi	Tỷ lệ %
1	TN (n = 35)	25	71.43	9	25.71	1	2.86
2	ĐC (n = 37)	13	35.14	20	54.05	4	10.81

Bảng 4. So sánh sự khác biệt giữa các PP giảng dạy môn học Cờ vua của 2 nhóm ĐC và TN

Kết quả đánh giá xếp loại	Nhóm đối tượng nghiên cứu		X ²
	Nhóm TN (n= 35)	Nhóm ĐC (n=37)	
Giỏi - Khá	25	13	9.71
Trung bình	9	20	
Yếu - Kém	1	4	
Tổng	35	37	

Các đối tượng nghiên cứu đều được thực hiện theo chương trình giảng dạy môn học GDTC của Đại học Huế quy định. Trong đó 1 tuần 2 tiết học (theo thời khoá biểu học tập của nhà trường), mỗi buổi kéo dài 100 phút. Thời gian TN được tiến hành trong 15 tuần tương ứng với 30 tiết học theo chương trình môn học Cờ vua.

- Toàn bộ quá trình TN sư phạm, được chúng tôi tiến hành trong học kỳ 1, năm học 2020 - 2021.

Kết thúc quá trình TN, chúng tôi tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học Cờ vua của cả hai nhóm đối tượng nghiên cứu thông qua kết quả kiểm tra các test chuyên môn và kết quả thi kiểm tra kết thúc môn học Cờ vua. Trên cơ sở đó, tiến hành so sánh kết quả học tập của 2 nhóm ĐC và TN nhằm xác định hiệu quả của PP tích cực hoá trong giảng dạy môn học Cờ vua mà quá trình nghiên cứu của đề tài đã lựa chọn. Đề tài sử dụng hình thức đánh giá thông qua các test kiểm tra, thi kiểm tra kết thúc môn học Cờ vua được chúng tôi áp dụng bằng hình thức thi tự luận (bao gồm trắc nghiệm về lý thuyết và giải bài tập) và kết quả phỏng vấn về mức độ tích cực hứng thú trong học tập. Kết quả sau TN được trình bày tại bảng 2.

Từ kết quả thu được ở bảng 2 cho thấy:

Ở tất cả các nội dung kiểm tra đánh giá của 2 nhóm TN và ĐC đã có sự khác biệt rõ rệt ($t_{\text{tính}} > t_{\text{bảng}} = 1.960$ ở ngưỡng xác suất $P < 0.05$). Hay nói một cách khác, việc ứng dụng các PP tích cực hoá trong giảng dạy Cờ vua mà đề tài đã xây dựng đã tỏ rõ tính hiệu quả trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy môn học Cờ vua cho SV Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

Để rõ ràng hơn, đề tài tiến hành đánh giá kết quả thi kết

thúc môn học Cờ vua, chúng tôi tiến hành đánh giá xếp loại kết quả học tập của 2 nhóm ĐC và TN (theo thang điểm 10, và xếp loại theo tiêu chuẩn được quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo), trên cơ sở đó tiến hành so sánh kết quả giữa 2 nhóm để xác định hiệu quả của PP tích cực hoá đã được xây dựng. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 3 và 4.

Từ kết quả thu được ở bảng 3 cho thấy, tỷ lệ số SV có kết quả học môn Cờ vua xếp loại khá và giỏi của nhóm TN cao hơn hẳn so với nhóm ĐC (54.00% xếp loại khá và giỏi ở nhóm TN, 18.00% xếp loại khá và giỏi ở nhóm ĐC). Mặt khác, số SV không đạt yêu cầu (xếp loại yếu và kém) ở môn học Cờ vua của nhóm TN ít hơn so với nhóm ĐC (5.00% của nhóm TN so với 14.00% của nhóm ĐC).

Từ kết quả thu được ở bảng 4, ta có $c_2 = 9.71 > c_2$ bảng ở ngưỡng xác suất $P < 0.05$, điều đó cho thấy, có sự khác biệt về PP giảng dạy môn học Cờ vua được áp dụng trên 2 nhóm ĐC và TN, hay nói một cách khác, PP tích cực hóa trong giảng dạy môn Cờ vua cho SV trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế đã đem lại hiệu quả rõ rệt so với các PP giảng dạy truyền thống được áp dụng cho nhóm ĐC. Điều này cũng đã được khẳng định qua kết quả kiểm tra các test của 2 nhóm, cũng như kết quả kiểm tra đánh giá các nội dung thi kiểm tra kết thúc môn học của cả 2 nhóm ĐC và TN.

Để làm rõ tính hiệu quả của PP tích cực hóa trong giảng dạy môn học Cờ Vua cho SV trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Đề tài đã tiến hành phỏng vấn về đánh giá tính tích cực của SV trong quá trình học tập. Kết quả trình bày ở bảng 5.

Từ kết quả bảng 5 cho thấy: Thông qua áp dụng các PP tích cực hóa trong quá trình giảng môn học Cờ Vua cho SV

Bảng 5. Kết quả phỏng vấn SV về mức độ tích cực sau quá trình TN các PP (n=35)

TT	Các tiêu chí đánh giá	Kết quả phỏng vấn					
		Hài lòng		Phân vân		Không hài lòng	
		mi	Tỷ lệ %	mi	Tỷ lệ %	mi	Tỷ lệ %
1	PP giảng dạy phù hợp	29	82.86	5	11.28	1	2.86
2	SV hứng thú, tích cực tham gia học tập	28	80.00	4	11.43	3	8.57
3	SV dễ tiếp thu và nắm vững bài học	28	80.00	7	20.00	0	0.00
4	Phương tiện giảng dạy thu hút người học	29	82.86	4	11.43	2	5.71

trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế thì tỷ lệ SV đánh giá cao về mức độ hài lòng các tiêu chí đánh giá tính tích cực trong quá trình học tập, trong đó đều có tỷ lệ lựa chọn mức độ hài lòng về PP giảng dạy, tính hứng thú, tích cực tham gia học tập, dễ tiếp thu bài học và phương tiện giảng dạy trực quan sinh động đều chiếm tỷ lệ trên 80%. Qua đó, lần nữa khẳng định tính phù hợp và hiệu quả PP giảng dạy mà đề tài đã nghiên cứu.

3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu, đề tài đã xây dựng nội dung, cách thức áp dụng PP tích cực hoá vào quá trình giảng dạy môn học Cờ vua cho SV trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế bao gồm các nhóm PP cụ thể là: Thông báo - tái hiện; Thông báo nêu vấn đề; và PP nêu vấn đề nghiên cứu. Kết quả kiểm nghiệm đã thể hiện ưu điểm hơn các PP truyền thống mà lâu nay đơn vị đang triển khai.



Ảnh minh họa

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Khánh Bằng (2001), PP dạy học và dạy cách học ở đại học, Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Nguyễn Hải Bằng (2018), Nghiên cứu ứng dụng nhóm PP dạy học môn Cờ Vua cho SV chuyên ngành Cờ Vua ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, Luận án Tiến sỹ khoa học Giáo dục Trường Đại học TDTT Bắc Ninh
3. Nguyễn Hồng Dương (2015), Giáo trình Cờ Vua, Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Khoa GDTC – Đại học Huế (2016), Chương trình môn học Giáo dục thể chất (Dành cho SV không chuyên ngành TDTT các Trường Đại học, Khoa trực thuộc Đại học Huế).
5. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (1996), “Lý luận dạy học đại học”, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Nguyễn Đức Văn (2001), PP thông kê trong thể dục thể thao, Nxb TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Phạm Việt Đức, “Nghiên cứu áp dụng PP tích cực hóa trong giảng dạy môn học Cờ vua cho SV Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế”, Đề tài khoa học cấp cơ sở Khoa GDTC – Đại học Huế năm 2020.

Ngày nhận bài: 05/02/2021; Ngày duyệt đăng: 05/05/2021